

Số: 335/BC-UBND

Vĩnh Thọ, ngày 13 tháng 3 năm 2024

## BÁO CÁO

### Tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính của phường Vĩnh Thọ quý I năm 2024 (Kỳ báo cáo: Từ ngày 14/12/2023 đến 13/3/2024)

Thực hiện công văn số 130/NV ngày 09/3/2022 của phòng Nội vụ thành phố Nha Trang v/v hướng dẫn thực hiện báo cáo cải cách hành chính định kỳ.

Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Thọ báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính của phường Vĩnh Thọ Quý I/ 2024 như sau:

#### I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CÔNG TÁC CCHC

##### 1. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

- UBND phường đã ban hành:

+ Kế hoạch cải cách hành chính phường Vĩnh Thọ năm 2024 (Theo Quyết định số: 35/QĐ-UBND ngày 25/01/2024) với 7 lĩnh vực trọng tâm, 22 nhiệm vụ cụ thể, sản phẩm dự kiến, tiến độ và trách nhiệm thực hiện của bộ phận/cá nhân cụ thể. **Kết quả thực hiện** (lũy kế đến kỳ báo cáo):

(Đính kèm [phụ lục 1](#), kết quả thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2024)

+ Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 06/3/2024 về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính trọng tâm năm 2024.

+ Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 26/01/2024 về thành lập Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc cải cách hành chính phường Vĩnh Thọ năm 2024.

+ Kế hoạch số 216/KH-UBND ngày 01/3/2024 về kiểm tra cải cách hành chính nội nội phường Vĩnh Thọ năm 2024.

+ Kế hoạch số 308/KH-UBND ngày 06/3/2024 về khắc phục các tồn tại, hạn chế và nâng cao chỉ số Cải cách hành chính phường Vĩnh Thọ năm 2024.

UBND phường đã tổ chức họp triển khai, quán triệt đến toàn thể CBCCKCT<sup>1</sup> những nội dung chỉ đạo về cải cách hành chính của cơ quan cấp trên, cụ thể:

+ Nội dung Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2024 của UBND tỉnh, UBND thành phố Nha Trang và của địa phương;

+ Báo cáo số 55/BC-UBND ngày 26/02/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa về tổng kết công tác cải cách hành chính năm 2023 của tỉnh Khánh Hòa;

<sup>1</sup> CBCCKCT: Viết tắt của toàn thể cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách tại địa phương.

+ Công văn số 6948/UBND-NV ngày 23/8/2023 của UBND thành phố Nha Trang về khắc phục các hạn chế của Đoàn kiểm tra cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa;

+ Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

+ Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa;

+ Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 21/3/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị;

+ Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 23/02/2022 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị;

+ Quyết định số 1165/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị;

+ Kế hoạch số 63-KH/TU ngày 27/6/2022 của Thành ủy Nha Trang về thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy Khánh Hòa triển khai Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

+ Kế hoạch số 8282/KH-UBND ngày 11/11/2022 của UBND thành phố Nha Trang triển khai thực hiện Kế hoạch số 63-KH/TU ngày 27/6/2022 của Thành ủy Nha Trang;

+ Công văn số 1746/UBND-NV ngày 16/3/2023 của UBND thành phố Nha Trang về triển khai thực hiện Thông tư số 10/2022/TT-BNV ngày 19/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định thời hạn bảo quản tài liệu;

Nhằm đánh giá những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế trong công tác CCHC năm 2023, quán triệt mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp CCHC của các cấp trong năm 2024, UBND phường đã thực hiện tổng kết công tác CCHC năm 2023 được lồng ghép chung với tổng kết phong trào thi đua yêu nước năm 2023. Tại hội nghị Chủ tịch UBND phường đã báo cáo các kết quả đạt được năm 2023 và triển khai Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024.

- UBND phường tiếp tục duy trì, triển khai nghiêm túc một số nội dung:

+ Thực hiện đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông bằng Mẫu phiếu quy định tại công văn 1125/UBND-VP ngày 01/3/2022 của UBND thành phố Nha Trang.

+ Thực hiện đánh giá định kỳ hàng tháng đối với từng CBCC có tham gia vào quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC cho tổ chức, công dân theo Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 26/5/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

+ Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị 06/CT-UBND ngày 21/4/2020 của UBND tỉnh.

- Trong kỳ báo cáo, UBND phường không có nhắc việc của UBND thành phố và UBND tỉnh.

## **2. Công tác kiểm tra cải cách hành chính**

Trong kỳ báo cáo, UBND phường đã ban hành kế hoạch số 216/KH-UBND ngày 01/3/2024 Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính nội bộ phường Vĩnh Thọ năm 2024.

Đến thời điểm báo cáo UBND phường chưa tổ chức kiểm tra nội bộ Cải cách hành chính. Dự kiến sẽ thực hiện vào vào khoảng tháng 7 năm.

## **3. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính**

- UBND phường đã ban hành Kế hoạch số 217/KH-UBND ngày 01/3/2024 về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2024, trong đó quy định cụ thể các nội dung, nhiệm vụ, hình thức tuyên truyền CCHC.

- Căn cứ Kế hoạch đã ban hành, CBCC và các tổ tiếp tục tuyên truyền tốt công tác cải cách hành chính.

- Công chức chuyên môn thường xuyên cập nhật các văn bản chỉ đạo, Quyết định công bố mới, sửa đổi, bổ sung TTHC, Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của cấp xã bằng hình thức niêm yết công khai tại Bộ phận Một cửa phường; đăng tải trên Trang TTĐT.

- Thực hiện tuyên truyền trên Đài truyền thanh phường 2 lần/tuần, tập trung chủ yếu tuyên truyền các TTHC mới, các chỉ đạo của cơ quan cấp trên, việc nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, thực hiện TTHC qua dịch vụ Bưu chính công ích, ...

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC**

### **1. Cải cách thể chế**

*a) Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)*

**- Rà soát văn bản quy phạm pháp luật:**

+ UBND phường đã ban hành Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 17/01/2024 về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 trên địa bàn phường Vĩnh Thọ.

**- Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật**

UBND phường đã ban hành Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 17/01/2024 về kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 trên địa bàn phường Vĩnh Thọ.

***- Theo dõi thi hành pháp luật***

UBND phường đã ban hành Kế hoạch số 147/KH-UBND ngày 07/02/2024 về quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2024 trên địa bàn phường Vĩnh Thọ. Hiện UBND phường chưa thực hiện báo cáo.

+ Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 21/02/2023 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2024 trên địa bàn phường Vĩnh Thọ.

***b) Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách về các lĩnh vực quản lý nhà nước; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp***

Trong kỳ báo cáo, UBND phường chưa có văn bản kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các thể chế, cơ chế, chính sách trên các lĩnh vực quản lý nhà nước được giao.

**2. Cải cách thủ tục hành chính**

***a) Việc ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính***

UBND phường đã ban hành Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 ban hành kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính phường Vĩnh Thọ năm 2024, trong đó xác định rõ nhiệm vụ chi tiết, sản phẩm dự kiến và phân công thực hiện đến từng cá nhân, bộ phận cụ thể.

***b) Công khai thủ tục hành chính***

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết: **215**

+ Tổng số thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong kỳ báo cáo: Sửa đổi bổ sung 08 TTHC; ban hành mới 027TTHC; bãi bỏ 07 TTHC; phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết 04 TTHC và bãi bỏ 02 quy trình nội bộ giải quyết TTHC.

***Các Quyết định của UBND tỉnh Khánh Hòa bao gồm:***

+ 3142/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 (*Sửa đổi, bổ sung: 02 TTHC*)

+ 16/QĐ-UBND ngày 04/01/2024 (*Sửa đổi, bổ sung: 02 TTHC*)

+ 102/QĐ-UBND ngày 12/01/2024 (*Sửa đổi, bổ sung: 01 TTHC*)

+ 128/QĐ-UBND ngày 15/01/2024 (*Sửa đổi, bổ sung: 03 TTHC*)

+ 179/QĐ-UBND ngày 22/01/2024 (*Ban hành mới: 02 TTHC*)

+ 202/QĐ-UBND ngày 23/01/2024 (*Bãi bỏ: 02 TTHC*)

+ 463/QĐ-UBND ngày 20/02/2024 (*Bãi bỏ: 05 TTHC; ban hành mới: 05TTHC*)

+ 585/QĐ-UBND ngày 06/3/2024 (*Sửa đổi, bổ sung: 05 DVCTTTT*)

***Các Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC:***

+ 130/QĐ-UBND ngày 15/01/2024 (*Phê duyệt quy trình nội bộ 02 TTHC*)

+ 449/QĐ-UBND ngày 15/02/2024 (*Bãi bỏ quy trình nội bộ 02 TTHC*)

+ 461/QĐ-UBND ngày 19/02/2024 (*Phê duyệt quy trình nội bộ 02 TTHC*)

- 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của phường được niêm yết tại trụ sở UBND phường và công khai trên trang Thông tin điện tử phường theo quy định.

***c) Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC***

Số TTHC được rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa: UBND phường đã thực hiện đăng ký danh mục TTHC rà soát đơn giản hóa năm 2024 tại Công văn số 2010/UBND ngày 21/12/2023. Hiện nay, UBND phường chưa có báo cáo về kết quả rà soát.

***d) Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông***

- Tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa (*cơ sở vật chất, trang thiết bị; nhân sự làm việc; cơ chế phối hợp; chế độ hỗ trợ cho cán bộ, công chức*).

UBND phường đã trang bị đầy đủ các cơ sở vật chất, trang thiết bị tại bộ phận một cửa như: Bàn, ghế, bút viết, máy tra cứu thông tin, nước uống... để phục vụ nhu cầu của tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp. Bên cạnh đó cũng đã trang bị đầy đủ máy tính cho CBCC của bộ phận Một cửa, máy photo cỡ lớn, 03 máy scan và lắp đặt hệ thống camera giám sát tại bộ phận Một cửa.

Đã ban hành Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 về việc kiện toàn Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông của UBND phường Vĩnh Thọ gồm có Công chức Văn phòng- thống kê và Công chức Tư pháp – Hộ tịch và Phó Chủ tịch UBND phường.

Ban hành Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của bộ phận một cửa tại UBND phường Vĩnh Thọ.

Ban hành Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 04/3/2024 về việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên UBND, cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách tại phường.

Việc bố trí, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách theo đúng quy định.

- Việc số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC

+ Đối với các kết quả giải quyết TTHC mới hình thành trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân: UBND phường đã triển khai số hóa, nhập dữ liệu đặc tả và gửi kho lưu trữ theo quy định

- Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC:

+ Kết quả giải quyết hồ sơ theo từng lĩnh vực:

(Đính kèm [phụ lục 2](#), kết quả giải quyết thủ tục hành chính từng lĩnh vực)

+ Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC mức độ 3, 4:

(Đính kèm [phụ lục 3](#), kết quả giải quyết hồ sơ trực tuyến)

+ Số lượng hồ sơ được tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích trong kỳ báo cáo: 04 hồ sơ/301 hồ sơ, đạt 1,33%.

+ Số lượng hồ sơ được thanh toán trực tuyến và tổng số tiền đã được thanh toán trực tuyến trong kỳ báo cáo: 74 hồ sơ với tổng số tiền được thanh toán trực tuyến là 1.280.000 đồng

- UBND phường triển khai phát phiếu khảo sát đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa theo mẫu quy định tại công văn 1125/UBND-VP ngày 28/02/2022 của UBND thành phố Nha Trang. Tổng hợp kết quả đánh giá báo cáo UBND thành phố Nha Trang trong báo cáo kiểm soát thủ tục hành chính định kỳ.

***e) Kết quả thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND phường***

UBND phường đã thực hiện niêm yết đầy đủ thông tin đường dây nóng tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của phường, đồng thời in vào mặt sau của Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, tạo thuận lợi cho tổ chức, công dân khi có ý kiến phản ánh, kiến nghị về việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính hoặc về thái độ phục vụ của cán bộ, công chức.

Trong kỳ báo cáo, UBND phường chưa nhận được phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với việc giải quyết thủ tục hành chính

Việc bố trí, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách theo đúng quy định.

- Việc số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC.

UBND phường đã thực hiện số hóa 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC (theo từng lĩnh vực, mức độ 3, 4, thanh toán trực tuyến và qua dịch vụ bưu chính công ích): Số liệu được tính từ ngày 14/12/2023 đến hết ngày 12/3/2024

**Kết quả giải quyết hồ sơ theo từng lĩnh vực:** Tổng số hồ sơ tiếp nhận trong kỳ là **301** hồ sơ (Số hồ sơ tiếp nhận mới là **292**, số hồ sơ từ kỳ trước chuyển sang là **09**). Trong đó đã giải quyết: **298** hồ sơ (sớm hạn là **298** hồ sơ, đúng hạn là **00** hồ sơ, trễ hạn là **0** hồ sơ); đang giải quyết: **03** hồ sơ.

**Kết quả giải quyết hồ sơ theo từng mức độ 3,4:** Tổng số hồ sơ tiếp nhận trong kỳ là **hồ sơ 112/174** hồ sơ đạt tỉ lệ **64,37%**.

Số lượng hồ sơ được thanh toán trực tuyến và tổng số tiền đã được thanh toán trực tuyến trong kỳ báo cáo: 78 hồ sơ với tổng số tiền là 1.280.000 đồng.

Số lượng hồ sơ được tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích trong kỳ báo cáo: 04 hồ sơ/301 đạt 1,33%.

- Việc kiểm soát, đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của cán bộ, công chức và cơ quan, đơn vị tham gia tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ TTHC theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ.

Hàng tháng, tổng hợp phiếu đánh giá, ý kiến của tổ chức, cá nhân và báo cáo kết quả trong các báo cáo kiểm soát TTHC định kỳ.

e) Kết quả thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị (nêu rõ số lượng phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo và kết quả xử lý).

Trong kỳ báo cáo UBND phường Vĩnh Thọ không tiếp nhận ý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

a) Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của các cơ quan, đơn vị

- Việc rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các bộ, ngành, UBND tỉnh.

Đã ban hành Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 về việc kiện toàn Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông của UBND phường Vĩnh Thọ.

- Tình hình quản lý, sử dụng biên chế, số lượng người làm việc (nêu rõ số được giao và số thực hiện tính đến thời điểm báo cáo); kết quả thực hiện tinh giản biên chế.

Tổng số người hoạt động không chuyên trách cấp xã được ấn định là 12 người; số người hoạt động KCT đã bố trí kể cả kiêm nhiệm trong số lượng là 10 người. Toàn thể cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách có trình độ về ngoại ngữ, tin học từ căn bản trở lên. UBND phường đã ban hành Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 05/02/2024 Kế hoạch Chuyển đổi vị trí công tác đối với Công chức năm 2024.

- Tình hình thực hiện quy chế làm việc, xây dựng và thực hiện các quy chế phối hợp hoạt động, quản lý nhà nước.

UBND phường đã ban hành Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 14/7/2021 Về việc Ban hành Quy chế làm việc của UBND phường Vĩnh Thọ nhiệm kỳ 2021 - 2026 và thực hiện đúng quy chế đã đề ra.

UBND phường đã ban hành Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 04/3/2024 công nhiệm vụ công chức và người hoạt động không chuyên trách của UBND phường Vĩnh Thọ.

Đầu năm UBND phường đã tổ chức hội nghị cán bộ công chức theo đúng kế hoạch của UBND thành phố. Tại hội nghị, đơn vị đã đánh giá lại kết quả thực hiện quy chế làm việc trong năm qua và thông qua, sửa đổi bổ sung quy chế làm việc cho phù hợp tình hình thực tiễn tại đơn vị và triển khai thực hiện Nghị định số 04/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

Tiếp tục đổi mới phương thức làm việc của một cơ quan hành chính nhà nước, thực hiện thống nhất và nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; bảo đảm sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của UBND phường Vĩnh Thọ.

#### b) Về thực hiện phân cấp quản lý nhà nước

Lãnh đạo UBND phường quán triệt thường xuyên Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước và Thông báo số 311/TB-VPCP ngày 16/11/2021 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Phó thủ tướng thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh tại Hội nghị của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước đến toàn bộ cán bộ, công chức, nhân viên ủy ban trong các cuộc họp giao ban hàng quý tại đơn vị. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, tình hình thực hiện công việc của các bộ phận chuyên môn. Đảm bảo cho việc quản lý, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của mỗi cán bộ, công chức trong việc thực hiện nhiệm vụ được chính xác hơn.

UBND phường không có đề xuất, kiến nghị gì về việc phân cấp quản lý nhà nước.

c) Thực hiện rà soát, sắp xếp các thôn, tổ dân phố không đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

UBND phường đã tiến hành sáp nhập 04 tổ dân phố và đổi tên 01 tổ dân phố theo Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh Khánh Hòa. Đến thời điểm hiện tại, UBND phường Vĩnh Thọ có 06 tổ dân phố đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

### **4. Cải cách chế độ công vụ**

a) Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức

- Nêu rõ tình hình thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức: tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, chuyển đổi vị trí công tác, khen thưởng và các chế độ chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức.

Phần mềm Quản lý cán bộ, công chức được cập nhật đầy đủ các thông tin theo hướng dẫn của Phòng Nội vụ. Trong đó cập nhật thường xuyên thông tin về lý lịch, thông tin về lương, trình độ chuyên môn, quan hệ gia đình, quá trình



công tác... Việc cập nhật thường xuyên tạo thuận tiện cho quá trình theo dõi, thống kê chất lượng CBCC và đăng ký nhu cầu đào tạo, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ khi có chỉ đạo của cấp trên; Thiết lập hồ sơ cán bộ, công chức theo hướng dẫn của Phòng Nội vụ thành phố. Triển khai cập nhật đầy đủ thông tin cán bộ, công chức trên phần mềm Quản lý cán bộ, công chức đúng quy định.

Đã ban hành Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 05/02/2024 về chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức năm 2024.

- Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính. Các trường hợp bị kỷ luật tại cơ quan, đơn vị (cả về Đảng và chính quyền).

Trong kỳ báo cáo không có trường hợp cán bộ, công chức kỷ luật tại đơn vị.

b) Kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

UBND phường đã xây dựng Công văn số 137/UBND ngày 05/02/2024 về đăng ký nhu cầu tham gia các lớp bồi dưỡng cho cán bộ, công chức cấp xã năm 2024.

Cán bộ, công chức đã tham gia đào tạo, bồi dưỡng trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo đúng quy định của cấp trên.

c) Về cán bộ, công chức

- Số lượng (hoặc tỷ lệ %) cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định.

Việc cơ cấu các chức danh cán bộ, công chức theo số lượng quy định tại Quyết định số 3714/QĐ-UBND ngày 25/6/2020 của UBND TP Nha Trang. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức UBND phường Vĩnh Thọ tính đến thời điểm ngày 13/3/2024 như sau: Cán bộ chuyên trách có 10 người; công chức chuyên môn có 10 người; 100% cán bộ, công chức có trình độ học vấn tốt nghiệp PTTH, trong đó:

Chức danh	Số lượng	Đến ngày 12/3/2024							Ghi chú
		Chính trị			Chuyên môn				
		Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Sau đại học	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	
Cán bộ chuyên trách	10	02	08	00	00	10	00	00	
Công chức	10	00	07	00	00	09	00	01	

Cán bộ, công chức có trình độ về ngoại ngữ, tin học từ căn bản trở lên. Nhìn chung, đội ngũ cán bộ, công chức của phường cơ bản đáp ứng đủ các tiêu chuẩn theo quy định. Hiện tại các công chức tại UBND phường Vĩnh Thọ đã đạt

chuẩn theo yêu cầu chức danh công chức theo chức danh công việc đang đảm nhận quy định tại Quyết định số 32/2023/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn, trình độ chuyên ngành đối với công chức cấp phường và nội dung quản lý cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Số lượng (hoặc tỷ lệ %) cán bộ, công chức được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn trong năm.

Bên cạnh đó, UBND phường đã cử 100% cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách tham gia các lớp bồi dưỡng ngắn hạn về nâng cao nghiệp vụ công tác từng lĩnh vực do thành phố và tỉnh tổ chức. Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách chấp hành tốt thời gian tập huấn và cung cấp chứng chỉ hoàn thành khóa học cho Phòng Nội vụ thành phố.

- Việc bố trí, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách được thực hiện đúng quy định.

## **5. Cải cách tài chính công**

a) Kết quả thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng ngân sách

- Thực hiện công khai ngân sách.

Thực hiện theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính và Thông tư số 90/2018/TT-BTC về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Hàng năm, UBND phường thực hiện niêm yết công khai về quyết toán thu, chi ngân sách sau khi Nghị quyết HĐND được thông qua tại kỳ họp.

- Tiến độ, kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước theo kế hoạch được giao.

Thu ngân sách: 444.049.225/3.151.000.000, đạt 14,09%.

Chi ngân sách: 1.250.46.794/8.974.000.000, chiếm 13,93%

- Tỷ lệ thực hiện giải ngân vốn đầu tư công:

+ Kế hoạch giao: 8.785.000.000 đồng

+ Giải ngân đến 12/3: 6.829.241.000 đồng, đạt tỷ lệ 77,74%.

b) Việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công.

Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của UBND phường Vĩnh Thọ.

Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Tài sản công của UBND phường Vĩnh Thọ.

c) Việc triển khai thực hiện cơ chế tự chủ của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo các quy định hiện hành.

Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 về việc ban hành Qui chế chi tiêu nội bộ của UBND phường Vĩnh Thọ.

Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Tài sản công của UBND phường Vĩnh Thọ.

d) Kết quả thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

## **6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số**

- Ban hành và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin.

Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 05/01/2024 về ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn phường Vĩnh Thọ năm 2024.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương (tình hình sử dụng các phần mềm dùng chung, hệ thống phần mềm quản lý dữ liệu chuyên ngành, công/trang thông tin điện tử,...). Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin thông qua kết nối internet để giải quyết công việc nhất là trong việc thực hiện cải cách hành chính, quản lý văn bản đi, văn bản đến trên hệ thống máy tính, áp dụng phần mềm Một cửa điện tử tại bộ phận một cửa để kịp thời nhắc nhở cán bộ tác nghiệp về thời hạn trả kết quả, sử dụng mạng nội bộ trong trao đổi công việc tại cơ quan.

Phần mềm quản lý văn bản E-Office: 100% văn bản đến được số hóa, lưu trữ, chỉ đạo thực hiện và luân chuyển bằng phần mềm E-Office. 100% văn bản đi được số hóa và lưu trữ bằng phần mềm E-Office và gửi bằng E-Office đối với các đơn vị đã sử dụng E-Office. Đối với các loại văn bản được quy định tại Quyết định số 20/2014/UBND-VX ngày 15/9/2014 của UBND tỉnh, UBND phường chỉ gửi trên E-Office, không gửi văn bản giấy.

Thực hiện Kế hoạch số 5622/KH-UBND ngày 11/8/2022 của UBND thành phố Nha Trang về Kế hoạch triển khai tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn thành phố Nha Trang và Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh Khánh Hòa về việc sáp nhập, đổi tên một số thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Nha Trang và thị xã Ninh Hòa, UBND phường đã tiến hành kiện toàn 06 tổ công nghệ số cộng đồng và triển khai Đề án 06.

- Tình hình triển khai Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của cơ quan, đơn vị:

Thường xuyên phổ biến, hướng dẫn áp dụng hệ thống văn bản giải quyết công việc cho toàn bộ cán bộ, công chức, người lao động trong phạm vi xây dựng áp dụng hệ thống QLCL.

Từ đầu năm đến nay, đã ban hành các văn bản HTQLCL TCVN ISO 9001:2015 bao gồm:

- Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 03/01/2024 về công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001:2015 của UBND phường Vĩnh Thọ.

- Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 03/01/2024 về phê duyệt mục tiêu

chất lượng năm 2024 áp dụng tại UBND phường Vĩnh Thọ theo Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

- Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 03/01/2024 Kế hoạch duy trì, áp dụng Hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 của UBND phường Vĩnh Thọ năm 2024.

- Đã ban hành chính sách chất lượng năm 2024.

- Đã ban hành Bảng xem xét bối cảnh, nhận diện rủi ro và cơ hội theo TCVN ISO 9001:2015 năm 2024 tại Công văn số 28/UBND –ISO ngày 09/01/2024.

- Chưa thực hiện đánh giá nội bộ.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Những ưu điểm**

- Hiện nay công tác cải cách hành chính được quan tâm từ Trung ương đến địa phương, nên đã tạo ra bước chuyển biến tích cực trong nhận thức của cán bộ, công chức cũng như người dân khi thực hiện thủ tục hành chính.

- Việc công khai thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu quốc gia đã tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi thực hiện thủ tục hành chính và góp phần chống các tệ nạn quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, nâng cao ý thức trách nhiệm và tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân.

- Lãnh đạo cơ quan thực hiện giám sát, theo dõi chặt chẽ tiến độ, hiệu quả xử lý công việc đến từng cán bộ, công chức thông qua hệ thống phần mềm E-office và phần mềm Một cửa điện tử.

- Việc áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hồ sơ một cửa để tạo điều kiện thuận lợi trong công tác quản lý, theo dõi, thống kê hồ sơ khi có yêu cầu, hạn chế tình trạng trễ hẹn, từng bước giảm phiền hà cho công dân, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước.

- Công tác kiểm soát thủ tục hành chính đã được UBND phường quan tâm, đôn đốc, kịp thời giải quyết hoặc báo cáo đề xuất UBND thành phố, các phòng ban phối hợp giải quyết những khó khăn, vướng mắc, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động quản lý hành chính nhà nước trên địa bàn phường; chất lượng phục vụ dịch vụ công ngày được nâng cao thông qua thực hiện và duy trì cơ chế một cửa, một cửa liên thông; Lãnh đạo UBND phường luôn quan tâm lắng nghe ý kiến của cử tri trên địa bàn phường, kịp thời chấn chỉnh thái độ phục vụ của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ, nâng cao ý thức trách nhiệm, tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức đến liên hệ giải quyết công việc.

- Lãnh đạo địa phương thường xuyên quan tâm chỉ đạo cán bộ, công chức chuyên môn, nhân viên phường thực hiện có hiệu quả công tác kiểm soát TTHC.

- Việc giải quyết hồ sơ cho tổ chức, công dân được quan tâm giải quyết sớm hạn, đúng hạn; hướng dẫn công dân nộp hồ sơ theo đúng quy định, góp phần giảm bớt giấy tờ và rút ngắn thời gian đi lại của người dân.

- Hồ sơ, thủ tục hành chính đều thực hiện qua cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận một cửa trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

## **2. Những tồn tại, hạn chế**

Đối với hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp tại Bộ phận Một cửa, việc hướng dẫn khách hàng thanh toán trực tuyến còn khá phức tạp vì vậy chưa khuyến khích tổ chức, công dân thanh toán trực tuyến. Hồ sơ thanh toán trên hệ thống DVC quốc gia thường xuyên báo thất bại, chậm cập nhật đã thanh toán gây phiền hà cho người dân khi thực hiện thao tác nhiều lần trên các ứng dụng thanh toán.

Theo yêu cầu của UBND thành phố thì toàn bộ hồ sơ đầu vào phải được số hóa và cập nhật thông tin lưu trữ, tuy nhiên một số thành phần hồ sơ chỉ có giá trị sử dụng một lần như tờ khai,...

Việc bỏ sử dụng sổ hộ khẩu, thông tin công dân được kiểm tra trực tiếp từ phần mềm Một cửa, tuy nhiên, có rất nhiều trường hợp gây bất tiện cho khách hàng ví dụ như hồ sơ kết hôn thì cần lịch sử cư trú của công dân nhưng không thể tra cứu trên phần mềm trong khi thời gian xử lý hồ sơ chỉ có 01 ngày làm việc, nên cán bộ tư pháp phải dùng tính hồ sơ để chờ xác minh.

Đối với hồ sơ bưu chính công ích, địa bàn phường nhỏ, người dân có tâm lý sợ mất giấy tờ hồ sơ trong quá trình thu gom của bưu chính, và thời gian giao nhận, hạn trả của bưu chính công ích chưa quy định rõ ràng, mức phí thu còn cao nên chưa khuyến khích khách hàng sử dụng dịch vụ.

Đối với hồ sơ DVCQG liên thông không in được biên nhận và ngày hạn trả cho công dân, vì vậy sau khi được hướng dẫn nộp hồ sơ công dân mong muốn có giấy biên nhận và hạn trả kết quả. Và dung lượng cho đính kèm file khi thực hiện DVC liên thông thấp, nên gây khó khăn cho khách hàng có file đính kèm dung lượng lớn.

Việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến để thực hiện thủ tục hành chính đã có chuyển biến rõ rệt trong thời gian qua. Tuy nhiên, số lượng hồ sơ vẫn còn thấp, việc kết nối từ phần mềm DVCQG qua Hệ thống thông tin điện tử của tỉnh đã gây sự khó khăn cho công dân khi nộp hồ sơ, nhất là công dân lớn tuổi.

Đối với hồ sơ chứng thực bản sao điện tử, nhu cầu của công dân chưa cao nên tỷ lệ thực hiện chứng thực bản sao điện tử còn thấp.

## **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG QUÝ II/2024**

1. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ về công tác kiểm soát thủ tục hành chính đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ.

2. Thường xuyên rà soát, cập nhật, niêm yết công khai, kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết đã được UBND tỉnh công

bổ tại bộ phận một cửa và trên trang thông tin điện tử của phường.

3. Tiếp nhận, xử lý kịp thời, đúng quy định đối với những phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân về quy định hành chính, thủ tục hành chính.

4. Tiếp tục thực hiện tốt công tác báo cáo kiểm soát TTHC định kỳ thông qua Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ đảm bảo đầy đủ nội dung, đúng thời hạn quy định.

5. Tiếp tục phổ biến các quy định của pháp luật về kiểm soát TTHC đến cán bộ, công chức, nhân viên tại UBND phường để thực hiện kịp thời, hiệu quả.

6. Theo dõi, đôn đốc công tác xử lý hồ sơ thủ tục hành chính trên phần mềm một cửa, tránh tình trạng hồ sơ trễ hạn trong quý II năm 2024.

## **V. NHỮNG ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

- Đề nghị tạo mã QR thanh toán trực tuyến tương tự như thủ tục chọn dịch vụ bưu chính công ích khi nộp hồ sơ, để khuyến khích công dân thanh toán trực tuyến.

- Đối với hồ sơ công ích, đề nghị bên cung cấp dịch vụ phải thông báo thời gian nhận hồ sơ là bao nhiêu ngày sau khi hồ sơ ở trạng thái chờ giao trả, để công dân nắm thông tin và tin tưởng vào dịch vụ hơn. Đồng thời giảm giá dịch vụ để khuyến khích công dân sử dụng.

- Đối với các loại giấy tờ chỉ có giá trị sử dụng 01 lần thì đề nghị không cần thực hiện số hóa đối với loại giấy tờ đó.

- Đối với hồ sơ DVCQG đề nghị khi hoàn thành bước nộp hồ sơ, phần mềm tạo ngày hẹn trả kết quả cho công dân để công dân tiện theo dõi hồ sơ.

- Đối với hồ sơ DVCQG đề nghị tăng dung lượng file đính kèm để tạo điều kiện cho công dân khi thực hiện thủ tục hành chính.

- Đề nghị việc kết nối giữa phần mềm DVCQG và hệ thống thông tin của tỉnh đồng bộ trên 1 hệ thống để tránh gây hiểu nhầm và khó khăn cho công dân khi thực hiện các thủ tục hành chính.

Trên đây là Báo cáo công tác cải cách hành chính quý I năm 2024 của UBND phường Vĩnh Thọ./.

**Nơi nhận: (VBĐT)**

- Phòng Nội vụ;

- Lưu: VT, Hà.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Xuân Khoa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
PHƯỜNG VĨNH THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**Phụ lục 1**

**KẾT QUẢ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH 03 THÁNG ĐẦU NĂM 2024**

(Kỳ báo cáo: Từ ngày 14/12/2023 đến 13/3/2024)


(Đính kèm Báo cáo cải cách hành chính quý I năm 2024 của UBND phường Vĩnh Thọ)

Stt	Nhiệm vụ	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Kết quả
<b>I</b>	<b>CẢI CÁCH THỂ CHẾ</b>			
1.	Cập nhật, công khai đầy đủ thông tin về các quy hoạch, kế hoạch, quy định, chính sách quản lý có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân, tổ chức, doanh nghiệp			Đang thực hiện
2.	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Chỉ số PAPI tỉnh Khánh Hòa năm 2024.			Chưa thực hiện
3.	Triển khai hiệu quả công tác rà soát, hệ thống hóa, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật trong năm 2024			Đang thực hiện như ban hành Kế hoạch số 184/KH –UBND ngày 21/02/2024 về theo dõi thi hành pháp luật; Kế hoạch số 147/KH-UBND ngày 07/02/2024 về Quản lý công tác thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính năm 2024; Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 17/01/2024 về kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

Stt	Nhiệm vụ	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Kết quả
<b>II</b>	<b>CẢI CÁCH TTHC</b>			
4.	Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính cấp xã			Đang thực hiện, cụ thể: Ban hành Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 về kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2024. Công văn số 2010/UBND ngày 21/12/2023 về đăng ký danh mục TTHC rà soát, đơn giản hóa năm 2024
5.	Rà soát 100% TTHC nội bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý.			Đang thực hiện Báo cáo TTHC nội bộ hàng tháng, cụ thể: Báo cáo số 56/BC-UBND ngày 16/01/2024 về báo cáo tình hình thực hiện TTHC tháng 01/2024. Báo cáo số 160/BC-UBND ngày 16/02/2024 về báo cáo tình hình thực hiện TTHC tháng 02/2024.
6.	Thực hiện nghiêm việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC			Đang thực hiện.
7.	Tiếp tục thực hiện nghiêm việc đánh giá định kỳ đối với từng công chức, nhân viên có tham gia vào quá trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân theo Kết luận số 91-KL/TU ngày 18/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chương trình hành động số 12823/CTr-UBND ngày 23/12/2022 của UBND tỉnh			Đang thực hiện



Stt	Nhiệm vụ	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Kết quả
	Khánh Hòa.			
8.	Tổ chức tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị và trả lời bằng văn bản cho người phản ánh, kiến nghị; đồng thời đăng tải công khai nội dung trả lời trên Trang thông tin điện tử theo đúng quy định			Trong kỳ báo cáo, UBND phường không có phản ánh, kiến nghị.
<b>III</b>	<b>CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY</b>			
9.	Sắp xếp, bố trí hợp lý cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/8/2020, Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020			Đang thực hiện.
10.	Tiếp tục sắp xếp thôn, tổ dân phố chưa đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030	<b>X</b>		Đã thực hiện sắp xếp tổ dân phố không đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo Nghị quyết 82/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh Khánh Hòa. UBND phường đã thực hiện sáp nhập và đổi tên các tổ dân phố và trao QĐ tổ trưởng tổ dân phố lâm thời nhiệm kỳ 2019-2024 vào ngày 27/02/2024. Hiện UBND phường có 06 tổ dân phố.

Stt	Nhiệm vụ	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Kết quả
				 <p>Hình ảnh Lễ trao quyết định Tổ trưởng TDP lâm thời nhiệm kỳ 2019-2024.</p>
<b>IV</b>	<b>CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ</b>			
11.	Tiếp tục hoàn thiện, thường xuyên cập nhật cơ sở dữ liệu phần mềm Quản lý cán bộ, công chức của tỉnh đảm bảo đồng bộ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia theo nguyên tắc “Đúng, đủ, sạch, sống”			Đang thực hiện. UBND phường đã cập nhật đầy đủ thông tin của CBCC phường, và thực hiện cập nhật thay đổi chậm nhất là 05 ngày sau khi nhận được thông tin chính xác.
<b>V</b>	<b>CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>			
12.	Chấp hành nghiêm các quy định về quản lý, sử dụng ngân sách.			Đang thực hiện
13.	Thực hiện hiệu quả công tác giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước.			

Stt	Nhiệm vụ	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Kết quả
<b>VI</b>	<b>XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ</b>			
14.	Nâng cấp Trang Thông tin điện tử phường			
15.	Thực hiện chỉ tiêu hồ sơ trực tuyến mức độ 3,4 thành phố giao			Đang thực hiện
16.	Triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số về xây dựng và áp dụng Hệ thống ISO điện tử trong hoạt động UBND phường			Đang thực hiện
<b>VII</b>	<b>CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH</b>			
17.	Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác cải cách hành chính năm 2023, công bố Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng năm 2023 và triển khai Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024.	X		Đã tổ chức Hội nghị tổng kết công tác CCHC năm 2024 và triển khai Kế hoạch CCHC năm 2024(hình ảnh đính kèm).
18.	Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2024.	X		Đã ban hành Kế hoạch số 217/KH-UBND ngày 01/3/2024 về Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2024.
19.	Tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách hành chính tại cơ quan		X	Dự kiến vào quý II năm 2024
20.	Khảo sát mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của UBND phường.		X	Dự kiến vào quý III năm 2024

Stt	Nhiệm vụ	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Kết quả
21.	Tiếp tục triển khai Chương trình hành động triển khai Kết luận số 91-KL/TU, ngày 18/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước			Đang thực hiện
22.	Triển khai đánh giá, xếp hạng công tác cải cách hành chính năm 2024.			Dự kiến quý IV năm 2024
	<b>Tổng: 22 nhiệm vụ</b>	<b>03</b>		

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
PHƯỜNG VĨNH THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**Phụ lục 2**

**THỐNG KÊ TÌNH HÌNH TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

(Kỳ báo cáo: Từ ngày 14/12/2023 đến 13/3/2024)

(Đính kèm Báo cáo cải cách hành chính quý I năm 2024 của UBND phường Vĩnh Thọ)

STT	Lĩnh vực	Số hồ sơ nhận giải quyết				Kết quả giải quyết					
		Tổng số	Trong đó			Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết		
			Số mới tiếp nhận trực tuyến	Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận (trực tiếp - bưu chính)	Tổng số	Trả đúng thời hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn
1	Bảo trợ xã hội	21	15	5	1	21	21	0	0	0	0
2	Chứng thực	127	0	0	127	127	127	0	0	0	0
3	Hộ tịch	141	94	4	43	138	138	0	3	3	0
4	Thi đua khen thưởng	3	3	0	0	3	3	0	0	0	0
5	Văn hóa cơ sở	9	0	0	9	9	9	0	0	0	0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>301</b>	<b>112</b>	<b>9</b>	<b>180</b>	<b>298</b>	<b>298</b>	<b>0</b>	<b>3</b>	<b>3</b>	<b>0</b>

\* Kết quả thống kê được xuất từ phần mềm Một cửa điện tử theo câu lệnh: “Thống kê 6đ - Hồ sơ theo lĩnh vực - Theo cơ quan (Không bao gồm HS hủy)”.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
PHƯỜNG VĨNH THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**Phụ lục 3**

**THỐNG KÊ TÌNH HÌNH TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT HỒ SƠ TRỰC TUYẾN**

(Kỳ báo cáo: Từ ngày 14/12/2023 đến 12/3/2024)

(Đính kèm Báo cáo cải cách hành chính quý I năm 2024 của UBND phường Vĩnh Thọ)

\* Kết quả thống kê được xuất từ phần mềm Một cửa điện tử theo câu lệnh: “Thống kê Số DVC mức độ 2, 3, 4 phát sinh hồ sơ”,

STT	Thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Mức độ	Tích hợp với cổng Dịch vụ công quốc gia	Cơ quan tiếp nhận	Cấp thực hiện	Số hồ sơ trực tuyến	Tổng số hồ sơ
1	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã	016.07.044.3	Hộ tịch	4	1	UBND phường Vĩnh Thọ	Cấp xã	10	20
2	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã	016.07.044.3	Hộ tịch	4	1	UBND phường Vĩnh Thọ	Cấp xã	16	26
3	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	016.07.001	Hộ tịch	4	1	UBND phường Vĩnh Thọ	Cấp xã	17	26
4	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	016.07.001	Hộ tịch	4	1	UBND phường Vĩnh Thọ	Cấp xã	15	17
5	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	016.07.001	Hộ tịch	4	1	UBND phường Vĩnh Thọ	Cấp xã	3	4
6	Chứng thực bản sao từ bản	016.03.002.2	Chứng thực	2	0	UBND phường Vĩnh Thọ	Cấp xã	0	1

	chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận (Thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Tư pháp)								
7	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) (Thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã)	016.03.004.2	Chứng thực	2	0	UBND phường Vĩnh Thọ	Cấp xã	0	126
8	Đăng ký kết hôn	016.07.002	Hộ tịch	3	0	UBND phường Vĩnh Thọ	Cấp xã	8	8
9	Đăng ký kết hôn	016.07.002	Hộ tịch	3	0	UBND phường Vĩnh Thọ	Cấp xã	4	5
10	Đăng ký kết hôn	016.07.002	Hộ tịch	3	0	UBND phường Vĩnh Thọ	Cấp xã	1	1
11	Đăng ký khai sinh	016.07.007	Hộ tịch	3	1	UBND phường Vĩnh Thọ	Cấp xã	1	1
12	Đăng ký khai sinh	016.07.007	Hộ tịch	3	1	UBND phường Vĩnh Thọ	Cấp xã	2	2
13	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	016.07.011	Hộ tịch	3	1	UBND phường Vĩnh Thọ	Cấp xã	2	2
14	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	016.07.011	Hộ tịch	3	1	UBND phường Vĩnh Thọ	Cấp xã	0	3
15	Đăng ký khai tử	016.07.018	Hộ tịch	3	0	UBND phường Vĩnh Thọ	Cấp xã	1	1
16	Đăng ký khai tử	016.07.018	Hộ tịch	3	0	UBND phường Vĩnh Thọ	Cấp xã	8	9
17	Đăng ký khai tử	016.07.018	Hộ tịch	3	0	UBND phường Vĩnh Thọ	Cấp xã	7	11

18	Đăng ký lại khai sinh	016.07.016	Hộ tịch	3	1	UBND phường Vĩnh Thọ	Cấp xã	0	1
19	Hỗ trợ mai táng phí cho đối tượng bảo trợ xã hội	009.02.004	Bảo trợ xã hội	2	1	UBND phường Vĩnh Thọ	Cấp xã	2	2
20	Hỗ trợ mai táng phí cho đối tượng bảo trợ xã hội	009.02.004	Bảo trợ xã hội	2	1	UBND phường Vĩnh Thọ	Cấp xã	4	4
21	Liên thông thủ tục đăng ký khai tử, hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng	016.07.021	Hộ tịch	2	0	UBND phường Vĩnh Thọ	Cấp xã	0	2
22	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề	011.05.021	Thi đua - khen thưởng	3	1	UBND phường Vĩnh Thọ	Cấp xã	1	1
23	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị	011.05.020	Thi đua - khen thưởng	3	1	UBND phường Vĩnh Thọ	Cấp xã	1	1
24	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng	009.02.001	Bảo trợ xã hội	3	0	UBND phường Vĩnh Thọ	Cấp xã	7	7
25	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	009.02.009	Bảo trợ xã hội	3	1	UBND phường Vĩnh Thọ	Cấp xã	2	3
26	Xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm	017.10.018	Văn hóa cơ sở	4	0	UBND phường Vĩnh Thọ	Cấp xã	0	9
27	Xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	011.05.024	Thi đua - khen thưởng	3	1	UBND phường Vĩnh Thọ	Cấp xã	1	1



28	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã	016.07.044.3	Hộ tịch	4	0	UBND phường Vĩnh Thọ	Cấp xã	10	20
29	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã	016.07.044.3	Hộ tịch	4	1	UBND phường Vĩnh Thọ	Cấp xã	16	26

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
PHƯỜNG VĨNH THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**Phụ lục 4**

**THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐỊNH KỲ**

(Kỳ báo cáo: Từ ngày 14/12/2023 đến 13/3/2024)

(Đính kèm Báo cáo cải cách hành chính quý I năm 2024 của UBND phường Vĩnh Thọ)

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Công tác chỉ đạo điều hành CCHC</b>			
<b>1.1</b>	<b>Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành</b> ( <i>kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt</i> )	Văn bản	6	
<b>1.2.</b>	<b>Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch CCHC năm</b> ( <i>lũy kế đến thời điểm báo cáo</i> )	%	13,64%	
	- Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	22	
	- Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	03	
<b>1.3.</b>	<b>Kiểm tra công tác CCHC</b>			
1.3.1.	Số bộ phận hoặc cán bộ, công chức, viên chức đã được kiểm tra	Bộ phận/người	0	Đã ban hành kế hoạch số 216/KH-UBND ngày 01/3/2024
1.3.2.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%	0	
	- Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
	- Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
<b>1.4.</b>	<b>Thực hiện nhiệm vụ được UBND tỉnh/Chủ tịch</b>			

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	<b>UBND tỉnh hoặc UBND thành phố/Chủ tịch UBND thành phố giao</b>			
	- Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	0	
	- Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	0	
	- Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
	- Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0	
<b>1.5.</b>	<b>Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức</b>	Không = 0 Có = 1	1	
	- Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	89 phiếu	
	- Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	1	
<b>1.6.</b>	<b>Tổ chức/tham mưu tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư</b>	Có = 1 Không = 0	1	
<b>2.</b>	<b>Cải cách thể chế</b>			
<b>2.1.</b>	<b>Số văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) đã ban hành</b>			
2.1.1	Số VBQPPL do cấp huyện ban hành, trong đó:	Văn bản		
	- Số VBQPPL do HĐND cấp huyện ban hành	Văn bản		
	- Số VBQPPL do UBND cấp huyện ban hành	Văn bản		

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
2.1.2	Số VBQPPL do cấp xã ban hành, trong đó:	Văn bản	0	
	- Số VBQPPL do HĐND cấp xã ban hành	Văn bản	0	
	- Số VBQPPL do UBND cấp xã ban hành	Văn bản	0	
<b>2.2.</b>	<b>Kiểm tra, xử lý VBQPPL</b>			
	- Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	0	
	- Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	0	
	- Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản	0	
	- Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
<b>2.3.</b>	<b>Rà soát VBQPPL</b>			
	- Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	0	
	- Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	0	
	- Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản	0	
	- Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
<b>3.</b>	<b>Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)</b>			
<b>3.1.</b>	<b>Thống kê TTHC</b>			
3.1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	0	
3.1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	07	
3.1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	07	
3.1.4.	Tổng số TTHC ngành/lĩnh vực đang có hiệu lực.	Thủ tục	215	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	Trong đó:			
	- Số TTHC cấp huyện	Thủ tục		
	- Số TTHC cấp xã	Thủ tục	215	
3.1.5.	Tổng số TTHC của cơ quan ngành dọc thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa các cấp. Trong đó:	Thủ tục		
	- Bộ phận Một cửa cấp huyện	Thủ tục		
	- Bộ phận Một cửa cấp xã	Thủ tục	215	
<b>3.2.</b>	<b>Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC</b>			
3.2.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn của UBND cấp huyện. Trong đó:	%		
	- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận	Hồ sơ		
	- Số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ		
	- Số hồ sơ TTHC đã giải quyết đúng hạn	Hồ sơ		
3.2.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn của UBND cấp xã. Trong đó:	%	100%	
	- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận	Hồ sơ	301	
	- Số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	298	
	- Số hồ sơ TTHC đã giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	298	
3.2.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn trên lĩnh	%		

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	vực đất đai, xây dựng, đầu tư (cả 3 cấp). Trong đó:			
	- Tỷ lệ hồ sơ đúng hạn trên lĩnh vực đất đai	% (Hồ sơ)	-	
	+ Số hồ sơ lĩnh vực đất đai đã giải quyết xong	Hồ sơ	0	
	+ Số hồ sơ lĩnh vực đất đai đã giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	0	
	- Tỷ lệ hồ sơ đúng hạn trên lĩnh vực xây dựng	%	-	
	+ Số hồ sơ lĩnh vực xây dựng đã giải quyết xong	Hồ sơ	0	
	+ Số hồ sơ lĩnh vực xây dựng đã giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	0	
	- Tỷ lệ hồ sơ đúng hạn trên lĩnh vực đầu tư	%	-	
	+ Số hồ sơ lĩnh vực đầu tư đã giải quyết xong	Hồ sơ	0	
	+ Số hồ sơ lĩnh vực đầu tư đã giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	0	
<b>3.3.</b>	<b>Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC. Trong đó:</b>	%		- Công chức VPTK tổng hợp (báo cáo kết quả thực hiện của xã). - Các CBCC UBND xã
	- Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	0	
	- Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	0	
<b>4.</b>	<b>Cải cách tổ chức bộ máy</b>			
<b>4.1.</b>	<b>Số liệu về biên chế công chức</b>			
	- Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	21	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	- Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	20	
	- Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	0	
	- Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
	- Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	0	Thực hiện theo biên chế được giao
	+ Tổng số biên chế năm 2015 (tính đến 31/12/2015)	Người		
	+ Số biên chế đã tinh giản từ năm 2016 đến thời điểm báo cáo	Người		
<b>4.2.</b>	<b>Số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại các đơn vị sự nghiệp công lập</b>			
	- Tổng số người làm việc được giao	Người		
	- Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người		
	- Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người		
	- Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%		
	+ Tổng số người làm việc năm 2015 (tính đến 31/12/2015)	Người		
	+ Số người làm việc đã tinh giản từ năm 2016 đến thời điểm báo cáo	Người		
<b>5.</b>	<b>Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức (cả về Đảng và chính quyền)</b>			

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	- Số lãnh đạo UBND cấp huyện bị kỷ luật	Người		
	- Số lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND cấp huyện bị kỷ luật	Người		
	- Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật	Người		
	- Số cán bộ, công chức cấp xã bị kỷ luật	Người	<b>0</b>	
<b>6.</b>	<b>Cải cách tài chính công</b>			
<b>6.1.</b>	<b>Tỷ lệ thực hiện kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công</b>	%	77,74	
	- Kế hoạch được giao	Triệu đồng	8.785.000	
	- Đã thực hiện	Triệu đồng	6.829.241	
<b>6.2.</b>	<b>Thực hiện tự chủ tài chính của ĐVSNCL tại thành phố (lũy kế đến thời điểm báo cáo)</b>			
6.2.1.	Tổng số ĐVSNCL tại thành phố	Đơn vị		
6.2.2.	Số ĐVSNCL tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị		
6.2.3.	Số ĐVSNCL tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị		
6.2.4.	Số ĐVSNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị		
	- ĐVSNCL tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên	Đơn vị		
	- ĐVSNCL tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên	Đơn vị		



STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	- ĐVSNCL tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên	Đơn vị		
6.2.5.	Số ĐVSNCL do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị		
6.2.6.	Số ĐVSNCL đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị		
7.	<b>Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số</b>			
7.1	<b>Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (E-Office)</b>			
7.1.1	Số lượng chứng thư số, chữ ký số đã cấp. Trong đó:	Chứng thư số, chữ ký số	7	01 chứng thư số cơ quan, 01 Chủ tịch, 02 phó Chủ tịch, 01 kế toán, 01 chứng thư số bộ phận một cửa, 01 Văn phòng
	- Cấp huyện	Chưa =0 Có = 1		
	- Cấp xã	Chưa =0 Có = 1	1	
7.1.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử (chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử). Trong đó:	%	100	
	- Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp huyện	%		
	- Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã	%	100	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	+ Số văn bản của được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử	Văn bản	410	
	+ Số văn bản đi được phát hành trong quý I trên phần mềm E-Office (không tính văn bản gửi cho các tổ chức, cá nhân không sử dụng phần mềm)	Văn bản	410	
<b>7.2.</b>	<b>Cung cấp dịch vụ công trực tuyến</b>			
7.2.1.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%	32,26%	
	- Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	31	
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	31	
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	10	
7.2.2.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%	10,53%	
	- Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	19	
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	19	
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	2	
7.2.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ	%	64,37%	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	3, 4 (Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ)			
	- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)	Hồ sơ	301	
	- Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ	112	
7.2.4.	Thanh toán trực tuyến trên Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh	%	35,29	
	- Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí, ...)	Thủ tục	17	
	- Số TTHC đang triển khai thanh toán trực tuyến	Thủ tục	17	
	- Số TTHC đang triển khai thanh toán trực tuyến có phát sinh giao dịch	Thủ tục	06	
	- Số lượng hồ sơ được thanh toán trực tuyến	Hồ sơ	75	
	- Số tiền được thanh toán trực tuyến	Đồng	1.194.000	
7.2.5.	Thanh toán trực tuyến trên Cổng DVCQG			
	- Số lượng hồ sơ được thanh toán trực tuyến	Hồ sơ	03	
	- Số tiền được thanh toán trực tuyến	Đồng	86.000	
<b>7.3.</b>	<b>Cung cấp dịch vụ bưu chính công ích (BCCI)</b>			
7.3.1	Số TTHC đã triển khai thực hiện qua dịch vụ BCCI.	Thủ tục		

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	Trong đó:			
	- Số TTHC triển khai tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ BCCI	Thủ tục	76	
	- Số TTHC triển khai trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Thủ tục	76	
	- Số TTHC triển khai tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Thủ tục	76	
7.3.2	Tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI. Trong đó:	%	1,33	
	- Số hồ sơ được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	0	
	- Số hồ sơ được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	4	
	- Số hồ sơ được tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	0	